TAND HUYỆN THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **154**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **212**/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Đỗ Hoàng N*** - Sinh năm 1981;
Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị P*** - Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P đều thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận có 02 con chung là Đỗ Hoàng N - Sinh ngày 17/01/2009 và Đỗ Phương T - Sinh ngày 05/8/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với anh N và chị P. Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Đỗ Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Hoàng N, chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Phương T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom con chung.

* ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

* ***Về công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp***: Anh Đỗ Hoàng N và chị Nguyễn Thị P đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

**** Về án phí***: Anh Đỗ Hoàng N nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001800 ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho anh Đỗ Hoàng N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân